

HĐTL VN30 - PHE SHORT CHIẾM ƯU THẾ

MBS Research | **BẢN TIN PHÁI SINH** | 10/02/2020



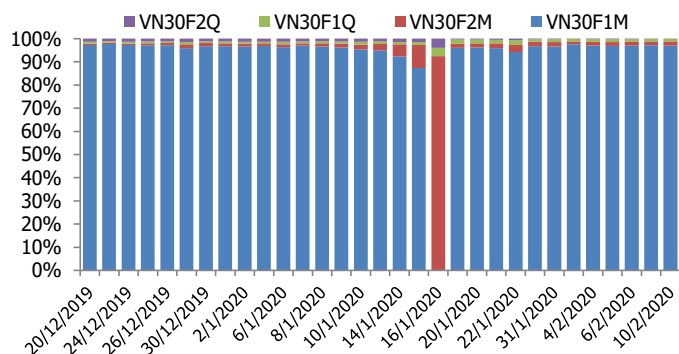
BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2002	20/2/2020	10	846.10	17,069
VN30F2003	19/3/2020	38	846.60	317
VN30F2006	18/6/2020	129	854.90	178
VN30F2009	17/9/2020	220	856.40	23

TỶ TRỌNG VỊ THẾ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Phiên giao dịch đầu tuần khép lại với sắc đỏ bao trùm thị trường. Theo đó, chỉ số VN-Index đóng cửa giảm 10,02 điểm (-1,07%) xuống 930,73 điểm; HNX-Index giảm 0,9% xuống 103,97 điểm. Độ rộng thị trường nghiêng về bên bán với 238 mã tăng và 328 mã giảm. Sau tuần giao dịch khởi sắc, nhóm cổ phiếu ngân hàng đã quay đầu tạo sức ép lớn lên thị trường. Đà giảm phiên này cũng lan ra nhiều nhóm cổ phiếu có tính thị trường như chứng khoán, bất động sản, xây dựng, dầu khí... Thanh khoản thị trường sụt giảm mạnh, giá trị khớp lệnh trên cả 3 sàn chỉ đạt 2.600 tỷ đồng. Điểm sáng trong phiên đầu tuần là việc khối ngoại trở lại mua ròng gần 30 tỷ đồng.
- Thị trường mở cửa phiên giao dịch đầu tuần trong sắc đỏ, với 4 HĐTL ghi nhận mức giảm từ 3,2 đến 10,9 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 9,46 điểm trong phiên này. Do đó, basis của các hợp đồng cũng có sự phân hóa đáng kể, hiện nằm trong khoảng từ -6,77 điểm đến +3,53 điểm. Giai đoạn thị trường tạo vùng cân bằng thường có những phiên retest đỉnh đáy liên tục. Do đó, chiến lược trading vẫn được ưu tiên trong những phiên tới. Vùng hỗ trợ của chỉ số VN30F1M tại 838-842 điểm và kháng cự 854-858 điểm.
- Về mặt kỹ thuật, thị trường vẫn đang dao động trong nhịp hồi phục vì vậy các phiên rung lắc khi lượng hàng bắt đáy về tài khoản như hôm nay thường diễn ra. Chỉ số VN30 đã tìm được vùng cân bằng ở mức fibonacci 38,2% tương ứng xung quanh mốc 844 điểm. Chỉ số được dự báo sẽ gặp nhiều nhịp rung lắc trong tuần này khi tiến về ngưỡng fibonacci 61,8% ở khu vực 865 điểm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

Các chỉ số vẫn đang tạo vùng dao động rộng với các nhịp tăng giảm đan xen. Chiến lược trading vẫn được ưu tiên trong những phiên tới. Vùng hỗ trợ của chỉ số VN30F1M tại 838-842 điểm và kháng cự 854-858 điểm

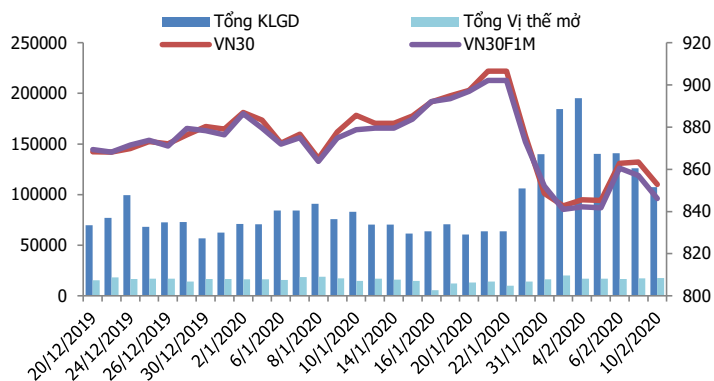
Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Hoạt động giữ lệnh qua đêm chưa được khuyến khích trong giai đoạn này.

Chiến lược giao dịch spread

Kiên nhẫn chờ đợi những tín hiệu giao dịch chênh lệch giá rõ ràng hơn.

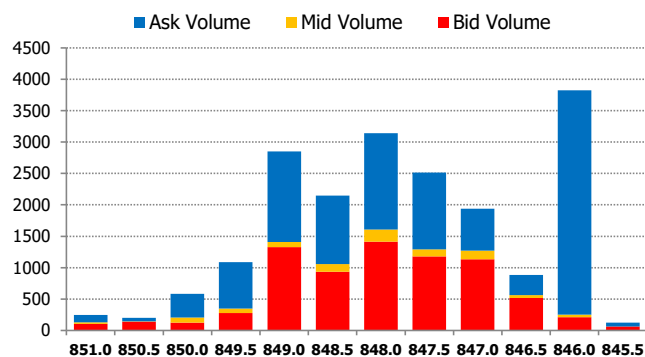
DIỄN BIẾN THANH KHOẢN HẾT L



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HẾT L CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGĐ	% Chg	OI	% Chg
VN30F2002	846.1	-1.27	107,072	-14.8	17,069	2.1
VN30F2003	846.6	-1.10	246	15.5	317	17.0
VN30F2006	854.9	-1.01	96	-17.9	178	-4.8
VN30F2009	856.4	-0.37	60	-13.0	23	27.8
Tổng			107,474	-14.7	17,587	2.3

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HẾT L

- Thị trường mở cửa phiên giao dịch đầu tuần trong sắc đỏ, với 4 HẾT L ghi nhận mức giảm từ 3,2 đến 10,9 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 9,46 điểm trong phiên này. Do đó, basis của các hợp đồng cũng có sự phân hóa đáng kể, hiện nằm trong khoảng từ -6,77 điểm đến +3,53 điểm.
- Thanh khoản thị trường giảm so với phiên trước, tổng khối lượng giao dịch toàn thị trường đạt 107.474 hợp đồng giảm 14,73%. Trong đó, thanh khoản tập trung nhiều ở hợp đồng tháng 2 với 107.072 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo cho phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2002 là 854,23 điểm (cao hơn +8,13 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2003 là 858,06 điểm (+11,46 điểm), VN30F2006 là 870,62 điểm (+15,72 điểm) và VN30F2009 là 883,36 điểm (+26,96 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	SELL	SELL	SELL
Hỗ trợ	840-843	835-838	826-830
Kháng cự	851-854	858-862	867-873

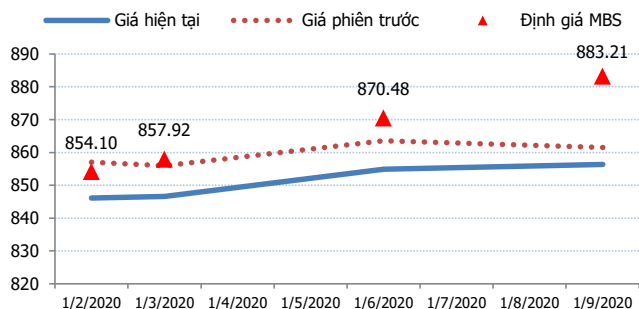
ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



DIỄN BIẾN CHÊNH LỆCH GIÁ HĐT L

Spread HĐT L	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	0.5	-1.00	1.5	0.7
VN30F1Q - VN30F1M	8.8	6.60	2.2	8.04
VN30F1Q - VN30F2M	8.3	7.60	0.7	7.34
VN30F2Q - VN30F1M	10.3	4.50	5.8	6.8
VN30F2Q - VN30F2M	9.8	5.50	4.3	6.1
VN30F2Q - VN30F1Q	1.5	-2.10	3.6	-1.24

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐT L CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M

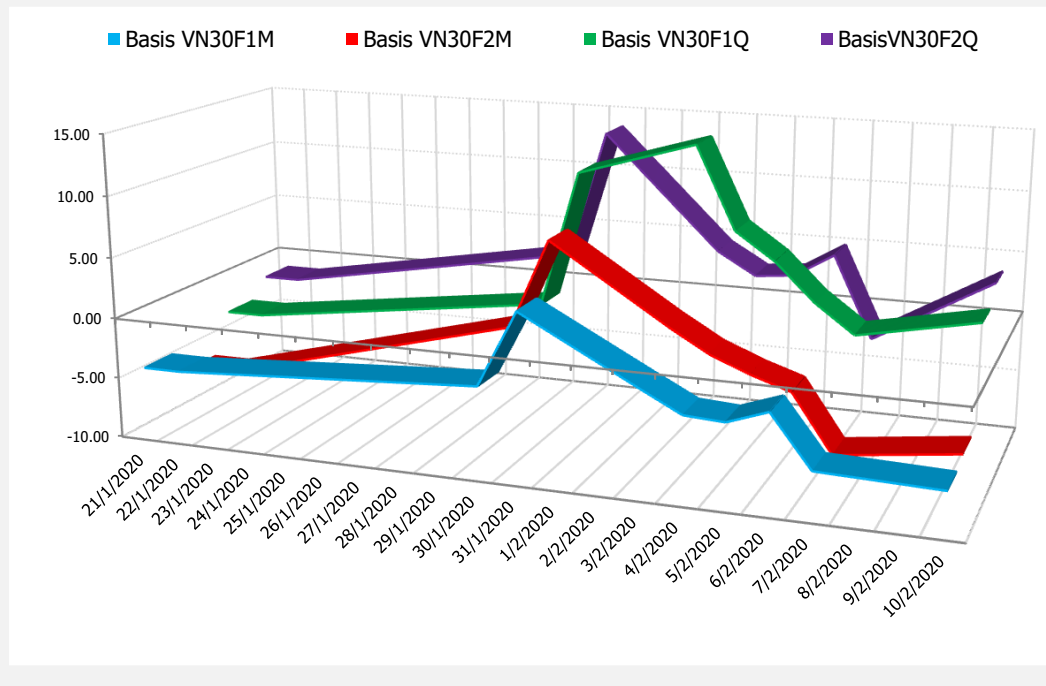


NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐT L

- Thị trường mở cửa phiên giao dịch đầu tuần trong sắc đỏ, với 4 HĐT L ghi nhận mức giảm từ 3,2 đến 10,9 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 9,46 điểm trong phiên nay. Do đó, basis của các hợp đồng cũng có sự phân hóa đáng kể, hiện nằm trong khoảng từ -6,77 điểm đến +3,53 điểm.

- Trong khi đó, chênh lệch giá giữa các hợp đồng tương lai có xu hướng mở rộng trong phiên giao dịch ngày hôm nay, hiện nằm trong khoảng từ +0,5 đến +10,3 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay. Tuy nhiên những biến động chênh lệch giá giữa các hợp đồng tương đối thấp và chưa tạo ra cơ hội mở vị thế Long/Short spread mới cho nhà đầu tư. Do đó, nhà đầu tư nên theo dõi diễn biến các hợp đồng và chờ đợi những tín hiệu giao dịch chênh lệch giá rõ ràng hơn.

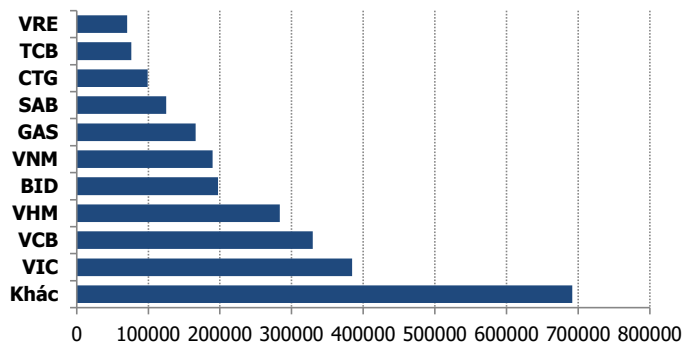
DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐT L



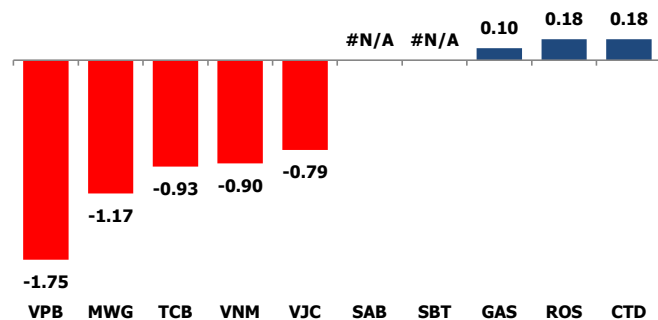
THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

	VNIndex	VN30
Đóng cửa	930.73	852.87
Thay đổi	-10.02	-10.62
%Chg	-1.07	-1.23
YTD	-3.15	-2.98
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	3,186.12	2,614.56
P/E	16.34	12.00
P/B	2.15	2.01

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Phiên giao dịch đầu tuần diễn ra với áp lực bán mạnh. Nhóm cổ phiếu ngân hàng đồng loạt chịu áp lực chốt lời và ghi nhận sự lao dốc của nhiều mã. Trong đó, BID giảm 5%, VPB giảm 3%, MBB giảm 1,9%. Bên cạnh đó, hàng loạt cổ phiếu trụ cột như VRE, MWG, BVH, FPT...cũng chìm trong sắc đỏ.

Chốt phiên, chỉ số VN30 giảm 10,62 điểm (-1,23%) xuống 852,87 điểm. Hệ số tăng/giảm ghi nhận có

- 03 mã tăng/22 mã giảm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 52,52 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 1.519 tỷ đồng.

Giao dịch khối ngoại là điểm sáng khi họ trở lại mua ròng gần 30 tỷ đồng trên toàn thị trường. Lực mua

- của khối ngoại tập trung vào các cổ phiếu như VHM (22,3 tỷ đồng), HPG (17,2 tỷ đồng), GAS (14,3 tỷ đồng), PVD (7,55 tỷ đồng)...Ở chiều ngược lại, các mã bị bán ròng nhiều BID, IMP, VNM,...

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIndex	930.73	(1.07)	16.34	(3.15)
Dow Jones	29,276.82	0.60	20.80	2.59
S&P500	3,352.09	0.73	22.26	3.75
Nikkei 225	23,685.98	(0.60)	19.22	0.12
Shanghai	2,890.49	0.51	13.84	(5.23)
DAX	13,494.03	(0.15)	25.60	1.85
Vàng	1,571.08	(0.07)		3.55
Dầu WTI	50.05	0.97		(18.03)

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai - 10/02/2020			
Trung Quốc- CPI	4.50%	4.90%	5.40%
Thứ Ba- 11/02/2020			
Anh- GDP	1.10%	0.80%	
Thứ Tư - 12/02/2020			
Mỹ- Dự trữ dầu thô	3355M	2831M	
Thứ Năm - 13/02/2020			

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Chứng khoán Mỹ khởi sắc vào ngày thứ Hai (10/02), dẫn đầu là đà tăng mạnh của nhóm cổ phiếu công nghệ như Amazon. Đóng cửa, chỉ số Dow Jones tăng 174,31 điểm (tương đương 0,6%) lên 29.276,82 điểm. Chỉ số S&P 500 tăng 0,6% lên 3.352,09 điểm, còn Nasdaq Composite cộng 1% lên 9.628,39 điểm. Cả S&P 500 và Nasdaq Composite đều ghi nhận mức đóng cửa cao mọi thời đại.
- Giá dầu giảm mạnh xuống thấp nhất trong hơn 1 năm. Giá dầu Brent tương lai giảm 1,2 USD, tương đương 2,2%, xuống 53,27 USD/thùng, thấp nhất kể từ ngày 28/12/2018. Giá dầu WTI tương lai giảm 75 cent, tương đương 1,5%, xuống 49,57 USD/thùng, thấp nhất kể từ ngày 7/1/2019.
- Giá vàng ngày 10/2 tăng, chạm đỉnh 1 tuần trong bối cảnh số người chết vì virus corona tiếp tục tăng, đẩy lên lo ngại về ảnh hưởng kinh tế, khiến nhà đầu tư chuyển hướng sang tài sản an toàn. Giá vàng giao ngay tại sàn New York tăng 1,8 USD lên 1.571,8 USD/ounce, trong phiên có lúc chạm 1.576,76 USD/ounce, cao nhất kể từ ngày 4/2.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng tới VN30-Index thì sắc đỏ của VPB và MWG là những nguyên nhân chính khiến chỉ số giảm mạnh. Trong đó, chỉ riêng VPB lấy đi hơn 1,72 điểm của VN30-Index. Ở chiều ngược lại, sắc xanh chỉ hiện diện ở một số cổ phiếu CTD, ROS GAS,...

Phân tích kỹ thuật cổ phiếu VPB



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
VNM	Food Producers	9.63	109,000	-1.09	1.96%	98.737	-0.90	19.72	6.96
VIC	Real Estate Investment & Services	8.34	113,700	-0.61	0.97%	21.903	-0.44	71.53	4.88
TCB	Banks	7.95	21,850	-1.35	1.62%	28.5	-0.93	8.22	1.30
VPB	Banks	6.72	24,600	-2.96	2.85%	120.542	-1.75	7.36	1.49
HPG	General Industrials	6.45	24,350	0.00	2.92%	116.783	0.00	9.64	1.47
VJC	Travel & Leisure	5.40	129,000	-1.68	1.71%	34.875	-0.79	13.10	4.98
VHM	Real Estate Investment & Services	5.15	86,200	-0.92	1.05%	32.21	-0.41	16.29	5.38
MWG	Technology Hardware & Equipment	4.99	105,800	-2.67	1.61%	74.767	-1.17	12.71	4.15
MBB	Banks	4.69	21,000	-1.87	1.67%	128.949	-0.76	6.44	1.24
FPT	Fixed Line Telecommunications	4.57	52,600	-1.31	1.73%	38.79	-0.52	11.22	2.63
VCB	Banks	4.22	88,900	-1.22	1.13%	54.028	-0.45	16.86	4.05
MSN	Financial Services	3.73	49,900	0.00	2.25%	29.746	0.00	11.06	1.73
HDB	Banks	3.18	29,500	-1.50	2.57%	36.243	-0.41	10.18	1.85
STB	Banks	3.16	10,950	-1.79	2.78%	58.698	-0.49	7.10	0.75
EIB	Banks	2.92	17,450	-0.29	2.04%	1.428	-0.07	33.75	1.36
NVL	Real Estate Investment & Services	2.87	54,100	0.00	1.88%	17.989	0.00	16.97	2.45
PNJ	General Retailers	2.35	81,500	-1.33	1.73%	45.364	-0.27	16.84	4.40
SAB	Beverages	2.20	195,000	0.00	2.05%	13.636	0.00	26.48	6.99
VRE	General Retailers	2.05	31,100	-2.81	1.61%	19.104	-0.51	30.11	2.54
CTG	Banks	1.43	26,600	-1.12	4.20%	168.624	-0.14	16.21	1.33
GAS	Oil & Gas Producers	1.33	86,800	0.93	3.45%	24.217	0.10	14.75	3.65
BID	Banks	1.26	49,100	-5.03	4.28%	55.907	-0.57	23.28	2.98
REE	Industrial Engineering	0.92	33,550	-1.03	1.19%	17.835	-0.08	5.98	1.05
PLX	#N/A	0.88	51,600	-0.39	2.17%	18.344	-0.03	14.88	2.79
SSI	Financial Services	0.86	17,550	-0.85	4.76%	13.522	-0.06	9.92	0.92
SBT	Food Producers	0.76	18,000	0.00	2.27%	20.891	0.00	40.95	1.47
POW	#N/A	0.73	9,680	-2.32	1.55%	13.966	-0.15	11.80	0.93
BVH	Financial Services	0.61	57,500	-3.85	4.37%	12.068	-0.21	30.43	2.57
CTD	Construction & Materials	0.33	60,700	6.87	6.49%	15.38	0.18	6.17	0.57
ROS	Construction & Materials	0.33	8,060	6.90	5.77%	38.464	0.18	23.23	0.77

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn	-Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	GD Khớp lệnh định kỳ - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45 GD khớp lệnh liên tục - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30 GD Thỏa thuận - 08h45 - 14h45
8	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
9	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ dao động	+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Thoát khỏi hợp đồng tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội
Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601
[Webiste: www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)
Hotline: **1900 9088**

MBS RESEARCH | BỘ PHẬN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Nguyễn Hòa Hợp	Chuyên viên nghiên cứu	hop.nguyenhoa@mbs.com.vn